TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2024/HS-PT
Ngày 08 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 142/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn Ú; Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ú đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 626/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2024/QĐXXPT-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024, đối với:

- *Bị cáo có kháng cáo:* Họ và tên: Nguyễn Văn Ú; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991; Nơi đăng ký thường trú: 866/2/6 Quốc lộ A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm công nghệ; Con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1950 và Lê Thị N (chết); Vợ tên Trần Thị Thu H, sinh năm 1988, có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2004, bị Công an quận T (nay là thành phố T) xử lý hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp.

- Năm 2007, bị Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng do nhiều lần vi phạm pháp luật tại địa phương.

- Ngày 29/11/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2012 (bản án số 237/2011/HSST ngày 29/11/2011);

- Ngày 11/4/2013, bị Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, bị cáo chưa thi hành nên Công an quận T đã ra Quyết định truy tìm số 09/QĐTT-CATĐ ngày 30/4/2013;

- Ngày 23/10/2014, bị Tòa án nhân nhân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tải sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2017 (bản án 87/2014/HSST ngày 23/10/2014);

Bắt, tạm giữ: 22/9/2022;

Tạm giam: 29/9/2022 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ú: Luật sư Huỳnh Anh T – Công ty L và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Địa chỉ: B P, phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Thu H không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 40 ngày 22/9/2022, tại trước nhà số H Quốc lộ A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; tổ công tác gồm Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an T2 phối hợp cùng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Thành phố H, Đội kiểm soát ma túy - Cục Hải quan Thành phố H, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an Thành phố T và Công an phường H, Thành phố T, phát hiện bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn Ú có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, thu giữ của Ú 01 thùng giấy (do Ú đang ôm) bên trong có 26 hũ nhựa bên trên có chữ ISANA, bên trong mỗi hũ nhựa có 01 bao nylon, trong mỗi bao nylon có chứa nhiều viên nén màu nâu. Bị cáo khai các viên nén màu nâu đã nêu là ma túy.

Theo Kết luận giám định số 5493/KL-KTHS ngày 30/9/2022 của Phòng K, Công an Thành phố T2 thì các viên nén chứa trong 26 hũ nhựa đã nêu có tổng khối lượng là 4.893,79g, là ma túy chất dạng MDMA (bl.39).

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai như sau:

Khoảng tháng 6/2022, Ú quen biết với một người đàn ông tên H1 (không rõ lai lịch) đang sống tại nước Đức, H1 đề nghị Ú nhận ma túy từ Đ gửi về Việt Nam, H1 sẽ trả công cho Ú, Ú đồng ý. H1 yêu cầu Ú mua thêm 01 số điện thoại khác để làm thông tin người nhận hàng. Ngày 18/9/2022, H1 gọi điện thoại cho Ú báo là đã gửi về Việt Nam 01 thùng hàng bên trong là "Nút" và bảo Ú nhận

thùng hàng đem về nhà cất giấu, rồi sẽ có người liên lạc với Ú để nhận, H1 hứa trả công Ú 5.000.000 đồng, Ú biết là ma túy loại thuốc lắc nhưng không rõ khối lượng. Tuy nhiên, Ú vẫn đồng ý.

Khoảng 10 giờ sáng ngày 22/9/2022, H1 gọi điện thoại cho Ú, bảo Ú đến địa chỉ 858B Quốc lộ A, phường H, Thành phố T để nhận ma túy. Do đang bận nên Ú hẹn đầu giờ chiều Ú sẽ đi. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, theo lời H1, Ú điều khiển xe ô-tô hiệu Honda CRV biển số 51H-392.32 đến địa chỉ đã đề cập, gặp nhân viên của bưu cục VIETTEL POST nhận 01 thùng giấy có ghi thông tin người nhận là Nguyen Van D địa chỉ 858B Quốc lộ A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và số điện thoại người nhận là 0775028792 (số điện thoại của Ú). Khi Ú đang ôm thùng hàng có chứa ma túy mang ra xe của Ú thì bị cơ quan công an bắt quả tang như đã nêu ở phần trên.

Đối với đối tượng H1: Ú khai không rõ lai lịch nên C không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Theo thông tin ghi trên thùng hàng có chứa ma túy thì người gửi ma túy cho Ú là Cao Van T1, cư trú tại địa chỉ B khu D, phường S, quận L, Thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, theo kết quả điều tra thì không có địa chỉ và người có thông tin như đã nêu.

Vật chứng thu giữ:

Ngoài số ma túy đã đề cập, Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo 02 điện thoại di động hiệu Iphone (01 chiếc màu xanh, 01 chiếc màu vàng), 01 xe ô-tô Honda CRV biển số 51H-392.32.

Theo kết quả điều tra thì chiếc xe ô-tô đã nêu do ông Trần Văn X1 (sinh năm 1999, cư trú tại 4 L, Phường A, Quận A) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Xe do mẹ ông X1 là bà Trần Thị Yến N1 (SN: 1980; HKTT tại 4 L, Phường A, Quận A) mua vào năm 2020 để làm phương tiện cho mọi người trong nhà sử dụng chung nhưng để cho ông X1 đứng tên. Đến giữa tháng 8/2020, bà N1 cho bị cáo Ú (em rể của bà N1) thuê xe 12.000.000đ/tháng để chạy xe dịch vụ chở khách. Ông X1 và bà N1 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Ú. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao xe cho ông X1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 626/2023/HS-ST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ú tử hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy";

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn Ú có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đủ cơ sở kết luận chỉ vì động cơ tư lợi mà bị cáo Nguyễn Văn Ú đã đồng ý lời đề nghị của đối tượng tên V không rõ lai lịch nhận thùng hàng có chứa ma túy từ Đ gửi về Việt Nam sau đó cất giấu tại nhà giao nộp cho người khác bị cơ quan chức năng bắt quả tang với khối lượng ma túy 4.893,79g MDMA. Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ú tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ú thì thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an của địa phương, hành vi của bị cáo là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn khác của xã hội. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo từ đó tuyên xử bị cáo hình phạt Tử hình là tương xứng. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử với nhiều tội danh khác nhau, thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy cực lớn nên hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đồng thời cung cấp các tài liệu theo lời trình bày của Luật sư là gia đình bị cáo có công với cách mạng. Tuy nhiên Viện kiểm sát nhận thấy rằng những tình tiết đó không phải là những tình tiết giảm nhẹ đặc biệt, không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ú trình bày:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo xuyên suốt trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thể hiện đây là lần đầu tiên bị cáo nhận ma túy giúp H1, bị cáo biết bên trong thùng hàng mình nhận là ma túy nhưng không rõ loại ma túy gì, khối lượng là bao nhiêu, đồng thời bị cáo không được nghe đối tượng H1 – chủ mưu vụ án này nói khối lượng mỗi lần vận chuyển là bao nhiêu. Với ý thức chủ quan của mình, bị cáo chỉ nghĩ với số tiền công 5.000.000 đồng mình nhận được thì chỉ tương ứng với khối lượng ma túy rất nhỏ, hoàn toàn không tương xứng với khối lượng ma túy rất lớn đã thu được trong vụ án này, chính bị cáo không nghĩ rằng khối lượng ma túy đặc biệt lớn đến vậy, trong vụ án này bị cáo chỉ chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy sau khi có kết luận giám định. Đồng thời, khi tiến hành khám xét nơi ở không thu giữ được thêm khối lượng ma túy nào cho thấy bị cáo hoàn toàn không có ý thức phạm tội từ trước. Ngoài ra, tất cả hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện trong vụ án đều phụ thuộc hoàn toàn vào sự sắp đặt của đối tượng tên H1 (không rõ lai lịch). Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, mặc dù bị cáo không cung cấp thêm tình

tiết giảm nhẹ mới nhưng gia đình bị cáo có công cách mạng chưa được cấp sơ thẩm ghi nhận trong bản án sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

- *Bị cáo Nguyễn Văn Ú trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của người bào chữa, không trình bày bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ú làm trong hạn luật định và hợp lệ nên nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Vào khoảng tháng 6/2022, Ú quen biết một đàn ông tên H1 (không rõ lai lịch) đang sống tại Đức, hai bên thỏa thuận H1 sẽ gửi 01 thùng hàng là ma túy loại thuốc lắc cho Ú nhận, mang về nhà cất giấu và chờ người liên lạc để nhận, H1 hứa trả tiền công cho Ú là 5.000.000 đồng. Theo đó, vào lúc khoảng 13 giờ 40 phút ngày 22/9/2022, Ú đã đến địa chỉ số H Quốc lộ A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận thùng hàng do H1 gửi về từ nhân viên của Viettel P; trong lúc bị cáo Ú ôm thùng hàng (bên trong có 26 hũ nhựa ghi chữ ISANA) ra xe ô tô chở về nơi ở để cất giấu thì bị công an bắt giữ. Tại Kết luận giám định số 5493/KL-KTHS ngày 30/9/2022 của Phòng K, Công an Thành phố T2 xác định các viên nén trong 26 hũ nhựa ghi chữ ISANA với tổng khối lượng 4.893,79g là chất ma túy dạng MDMA.

Với hành vi và kết luận giám định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn Ú về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an xã hội, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội, gây ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm, tệ nạn khác trong xã hội; nhưng vì hám lợi muốn có tiền tiêu xài dễ dàng, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi vận chuyển ma túy cho đối tượng tên "H1". Mặt khác bị cáo còn có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc về "Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy", bị đưa vào trường giáo dưỡng do nhiều lần vi phạm pháp luật tại địa phương; nhưng bị cáo vẫn không ăn năn hối cải về hành vi

vi phạm pháp luật trước đó, không biết tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội, mà còn thực hiện hành vi phạm tội hết sức táo bạo, liều lĩnh và khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển đặc biệt rất lớn. Cho thấy, thái độ của bị cáo là bất chấp, coi thường pháp luật, không còn khả năng giáo dục cải tạo. Nên, cần áp dụng mức hình phạt cao nhất, loại trừ bị cáo vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn còn 03 con chưa thành niên theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, như phân tích nêu trên, bị cáo vận chuyển trái phép khối lượng ma túy đặc biệt lớn, vượt mức định lượng của khung hình phạt có mức án tử hình rất nhiều lần. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức án cao nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là tương xứng, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức án quá nặng so với hành vi phạm tội là không phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và đề nghị của người bào chữa.

Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ú; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 626/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ú tử hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy";

Bị cáo Nguyễn Văn Ú bị tạm giữ ngày 22/9/2022, tạm giam ngày 29/9/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Ú phải chịu 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Ú có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP.HCM; (3)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- TTG Công an TP.HCM; (3)

(để tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu VT (5), HS (2) (Án-Tâm).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tuyết Trinh